

Bản án số: **258/2026/HS-ST**

Ngày: 18/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Hà

2. Ông Phạm Đăng Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thùy Dương - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 267/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2026/QĐXXST-HS ngày 16/7/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2026/HSST-QĐ ngày 30/7/2026 đối với bị cáo:

- Trần Hữu T - sinh năm: 1996 tại tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Đội 3, thôn Vĩnh Lý, xã Phù Mỹ Nam, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Đội 3, thôn Vĩnh Lý, xã Phù Mỹ Nam, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Ngọc L (chết) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1971;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 01: Bản án số 78/2016/HSST ngày 12/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 tháng 21 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/4/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nha Trang, Trại tạm giam số 1 Khánh Hòa - Công an tỉnh Khánh Hòa (bị cáo có mặt)

Bị hại: Bà Võ Thị Kim D; địa chỉ: X Nguyễn Hữu Huân, phường Nha Trang, Khánh Hòa (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn Vĩnh Lý, xã Phù Mỹ Nam, Gia Lai (có mặt)

Người làm chứng: Ông Võ Hữu P; địa chỉ: X Kiến Thiết, phường Nha Trang, Khánh Hòa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 09/5/2026, Trần Hữu T điều khiển xe máy hiệu Wave biển kiểm soát XX-X-XXX.XX, lưu thông trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, khi đến khu vực ngã ba đường Nguyễn Thị Minh Khai giao nhau với đường Tô Hiến Thành, phường Nha Trang tỉnh Khánh Hòa phát hiện chị Võ Thị Kim D trên tay đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13. Thấy vậy, Thành điều khiển xe máy áp sát từ phía sau dùng tay giật lấy điện thoại của chị Duyên rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Bị cướp giật, chị Duyên tri hô "cướp" rồi điều khiển xe máy đuổi theo cùng người dân đến khu vực bãi đất trống trước số 43 đường Nguyễn Thị Minh Khai bắt được Thành cùng tang vật giao cho Cơ quan Công an đến làm việc.

Tại Cơ quan Công an Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường Nam Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, dung lượng 256GB có giá trị 8.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 31/KLGĐ ngày 27/5/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trần Hữu T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/5/2026 cho đến hiện tại đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa phát biểu quan điểm tại phiên tòa: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về mức hình phạt: áp dụng **điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51** của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: không thu giữ nên không xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lợi dụng sự sơ hở và mất cảnh giác của bị hại, bị cáo Trần Hữu T có hành vi điều khiển xe máy áp sát giật điện thoại của bị hại có giá trị 8.500.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không sử dụng sức lao động của mình để làm việc chân chính nuôi sống bản thân mà lại cướp giật tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo **Trần Hữu T** phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Trần Hữu T**

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hữu T 03** (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam là ngày 29/5/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: bị cáo **Trần Hữu T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1-Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Nguyễn Vũ Linh